

Bản án số: 11/2021/HS-PT  
Ngày 02-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Hữu

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thanh Vũ

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 96/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo TTT do có kháng cáo của bị cáo TTT đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** TTT; Sinh năm: 1991 tại huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp AH2, xã TTA, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần N (sống) và bà Thạch Thị S (chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Anh, chị, em ruột có 05 người (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1998); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/9/2020 cho đến nay (Bị cáo có mặt)

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Trần Lệ Q - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Nhà nước, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

***- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:*** Bị hại SN; Người làm chứng NLC1, NLC2

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/4/2020, bị cáo TTT và SN đến nhà H ngụ ấp AH2, xã TTA uống rượu. Trong lúc uống rượu thì NLC1 ngụ ấp AH2, xã

TTA điện thoại mời SN qua nhà uống rượu, thì SN đồng ý, khi đi SN có kêu TTT cùng đi đến nhà NLC1 uống rượu. Khi đến nhà NLC1, lúc nhậu có bị cáo TTT, SN, C, NLC1 và Ly, uống rượu đến khoảng 14 giờ thì TTT kể chuyện trước đây có đánh cháu của SN khi đi làm ở Bình Dương. Sau đó, C đi về nhà, L thì bỏ đi ra ngoài, SN đi ra phía sau nhà NLC1 lấy cây leng rồi quay lại đánh vào lưng của TTT một cái, NLC1 can ra, TTT lên xe bỏ đi về nhà lấy hai cây dao ở nhà bếp bỏ vào yên xe, TTT chạy xe đến chỗ đồng rơm nhà ông C, TTT xuống xe lấy hai cây dao ra, tay phải cầm cây dao (loại rựa), tay trái cầm cây dao yếm đứng đợi nấp phía sau đồng rơm khoảng một giờ đồng hồ để đón đường chém SN, lúc này TTT thấy SN và NLC1 đi ngang qua chỗ TTT, TTT mới kêu SN “ê, sao lúc nãy mày đánh tao”, rồi TTT dùng tay phải cầm dao rựa chém một nhát trúng vào vùng đầu, trúng chân mày, mũi phải của SN, sau đó TTT dùng tay trái cầm dao yếm chém SN thêm một nhát trúng vào lưng bên phải của SN. Thấy bị cáo TTT chém SN nên NLC1 can ra, TTT thấy SN chảy máu nhiều nên kêu NLC1 chở SN đi bệnh viện cấp cứu. Đối với bị cáo TTT sau khi gây thương tích cho SN xong TTT lên xe chạy về nhà ông Hiền gọi hai cây dao ở nhà ông H rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Sau khi xác định có dấu hiệu tội phạm, vụ việc đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đến ngày 18/9/2020 bị cáo TTT ra đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 152/TgT-PY ngày 22/5/2020 của trung TTT giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận về thương tích của SN như sau: Sẹo xuôi vùng đỉnh phải, kích thước 09 cm x 0,5 cm, nứt sọ vùng trán đỉnh phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11 %; Sẹo vùng cung mày bên phải, kích thước 02 cm x 0,3 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03 %; Sẹo vùng mũi phải, kích thước 1,2 x 0,5 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03 %; Sẹo xuôi vùng lưng phải khoảng L3-L4, kích thước 14 x 0,7 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03 %; Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của SN do thương tích gây nên là 19%.

- Kết luận khác: Tổn thương vùng đầu, mặt là vùng nguy hiểm đến tính mạng; Tổn thương không gây ảnh hưởng đến chức năng; Tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 23/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (một) chiếc lắc đeo tay kiểu viên bi xâu chuỗi, loại vàng 65%, trọng lượng 2,7 chỉ, giá trị còn lại là 8.956.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

\* Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

\* Tuyên bố bị cáo TTT phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

\* Xử phạt bị cáo TTT 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

\* Đến ngày 26/11/2020, bị cáo TTT kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo TTT giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm
- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Trong vụ án này có lỗi của bị hại, bị cáo muốn khắc phục cho bị hại nhưng bị cáo thì bị tạm giam và không gặp được gia đình vì không ai thăm nom nên chưa khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo TTT được nhà tạm giữ Công an huyện TĐ xác nhận vào ngày 26/11/2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo TTT như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo TTT khai nhận vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/4/2020, tại ấp AH2, xã TTA, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng do bị SN dùng cây leng đánh vào lưng của bị cáo 01 cái nên bị cáo về nhà lấy hai cây dao ở nhà bếp bỏ vào yên xe, chạy xe đến chỗ đồng rơm nhà ông C, bị cáo lấy hai cây dao ra, tay phải cầm cây dao (loại rựa), tay trái cầm cây dao yếm đứng đợi nắp phía sau đồng rơm khoảng một giờ đồng hồ thấy SN và NLC1 đi ngang qua thì bị cáo dùng tay phải cầm dao rựa chém một nhát trúng vào vùng đầu, trúng chân mày, mũi phải của SN, sau đó bị cáo dùng tay trái cầm dao yếm chém SN thêm một nhát trúng vào lưng bên phải của SN gây thương tích theo kết luận giám định bị hại SN bị thương tích 19%. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như bị cáo TTT trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, lỗi một phần do bị hại, bị cáo là người dân tộc Khmer và đã ra đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Do đó kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận; Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, Điều 14, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm

[6] Các phần Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo TTT. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo TTT 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tị “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2020.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, Điều 14, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo TTT được miễn tòa bộ án phí.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện TĐ;
- VKSND huyện TĐ;
- CQĐT - Công an huyện TĐ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQTHAHS-Công an huyện TĐ;
- Chi cục THADS huyện TĐ;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, bị hại;.
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**Đã ký**

**Nguyễn Thành Hữu**